TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐPT-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số 25/2018/HNGĐ - ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo như sau:

Ngày 08/01/2019, bị đơn là chị Nguyễn Thị C kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị C đề nghị anh Nguyễn Thành Nam cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn H, huyện T, Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn L, thị trấn H, huyện T, Bắc Ninh.

Hiện đang trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ - ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (*Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/012389 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T*).

Chị Nguyễn Thị C phải chịu 150.000đ án phí dân sự phúc thẩm. (*Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01500 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T*).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Dũng

Mẫu số 69-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm…..

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....…….[2]

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số:…../...../.....-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án nhân dân ..……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm.....,[3].....

b. Ngày…. tháng….. năm.....,.....

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm,[4].....
.....

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-…ngày… tháng…năm….....[5] về việc [6]…….....giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ:.....
Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....
Địa chỉ:.....
2. Bản án dân sự (hoặc phần bản án dân sự bị kháng cáo, kháng nghị) sơ thẩm số:…../…../…-ST ngày …. tháng ….. năm …. của Tòa án nhân dân …..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này [7].
3.[8] .....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 289 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả

kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).
(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).
(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").
(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.
(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).